

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (“VCCI”) yêu cầu tôi đóng góp ý kiến đối với **Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ** (“Dự thảo thông tư”), về cơ bản tôi đồng thuận với các nội dung nêu tại Dự thảo thông tư, ngoài ra, tôi xin phép được trình bày một số ý kiến đóng góp để VCCI và Quý Ban soạn thảo xem xét như sau:

1. Điểm 2c, Điều 7 - Thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án ODA không hoàn lại quy định:

~~“c. Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam **nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu** nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam **Luật thuế GTGT, Luật thuế TNDN, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.**”~~

Tôi cho rằng việc yêu cầu Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ phải chuyển tiền thuế phải nộp cho phần thu nhập của mình cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài sẽ làm tăng chi phí chuyển tiền và thời gian làm thủ tục hành chính thuế cho các bên. Do vậy tôi đề nghị sửa thành:

*“c. Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài phải **cung cấp bản sao tài liệu chứng minh đã nộp thuế theo hướng dẫn tại văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài.**”*

2. Tại Điểm 2d, Điều 7 Thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án ODA không hoàn lại có quy định:

*” Nhà thầu chính phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá, dịch vụ ký với Chủ dự án hoặc nhà tài trợ của dự án ODA viện trợ không hoàn lại. **Trường hợp không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào thì không được hoàn thuế GTGT.**”*

Tuy nhiên trong ví dụ 2 của điều này nêu:

“- Trường hợp 2: Dự án được NSNN bố trí vốn đối ứng để thanh toán thuế GTGT:

....

Trường hợp nhà thầu chính thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ vừa thực hiện dự án ODA không hoàn lại vừa thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhưng không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phục vụ dự án ODA không hoàn lại với hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khác thì nhà thầu chính thực hiện khai, khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định tại Luật thuế GTGT, Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tôi đề nghị sửa bỏ quy định: *“Trường hợp không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào thì không được hoàn thuế GTGT.”* Do rất khó bóc tách các chi phí và có nhiều khoản chi phí buộc phải phát sinh chung, ví dụ như chi phí nhân viên (quản lý, văn phòng), chi phí thuê văn phòng, điện, nước...

3. Điều 14. Trách nhiệm của Chủ dự án, nhà thầu chính, nhà thầu phụ về việc thực hiện nghĩa vụ thuế trong quá trình thực hiện dự án ODA

Theo Công văn số 16489/BTC-TCT ngày 19 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện chính sách thuế đối với dự án ODA, theo đó, BTC Đề nghị nhanh việc giải ngân ODA, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn ODA, tránh gặp phải các vướng mắc, Bộ Tài chính đề nghị *“Chủ dự án ODA chủ động liên hệ với các Cục thuế địa phương để được hướng dẫn về xác định nghĩa vụ thuế khi phê duyệt dự án và trong quá trình thực hiện dự án. Đối với các dự án ODA bao gồm dự án tại trung ương và dự án tại địa phương: căn cứ mô hình tổ chức thực hiện dự án, hình thức, giải ngân, chủ dự án thông báo cho Cục thuế địa phương có các dự án ODA để phối hợp tổ chức thực hiện.”*

Tôi đề nghị đưa điểm này vào trong Dự thảo Thông tư để quy định rõ trách nhiệm của Chủ dự án và giảm thiểu rủi ro các bất đồng về nghĩa vụ thuế, ấn định thuế trong quá trình thực hiện quyết toán nghĩa vụ thuế của dự án.

4. Điều 17. Thủ tục, hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với Chủ dự án ODA không hoàn lại, đại diện nhà tài trợ và nhà thầu chính thuộc diện được hoàn thuế GTGT nêu tại Điều 6, Điều 7 Chương II Thông tư này có nêu:

“4.2 2. Hồ sơ hoàn thuế GTGT, thời hạn kê khai thuế GTGT đầu vào, tổ chức tiếp nhận hồ sơ và thực hiện hoàn thuế GTGT thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

Tại hồ sơ hoàn thuế GTGT gửi cho cơ quan thuế, nhà thầu chính phải ghi rõ tên dự án ODA, tên Chủ dự án ODA, và địa chỉ liên lạc của Chủ dự án ODA theo đường bưu điện.”

Vào ngày 4 tháng 1 năm 2011, BTC có ban hành Công văn số 36/BTC-TCT hướng dẫn thực hiện hoàn thuế GTGT đối với nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại có đủ điều kiện về thủ tục, đúng đối tượng được hoàn thuế GTGT nhưng không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam:

“- Các doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác hoạt động kinh doanh tại Việt Nam phải thực hiện công tác kế toán theo quy định của Luật Kế toán, hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác hoạt động kinh doanh tại Việt Nam thực hiện dự án ODA không hoàn lại, đủ thủ tục, đúng trường hợp được hoàn thuế GTGT thì Cục Thuế giải quyết hoàn thuế cho các đơn vị theo quy định.

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam (trừ trường hợp pháp luật quy định cho phép không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam) thì Cục Thuế đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán theo quy định của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 4/11/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.”

Tôi đề nghị đưa hướng dẫn này vào trong Dự thảo Thông tư để xử lý đối với trường hợp nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại có đủ điều kiện về thủ tục, đúng đối tượng được hoàn thuế GTGT nhưng không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam.

5. Vấn đề khác

Hiện tại, các văn bản quy phạm pháp luật của chúng ta thường hay dẫn chiếu cụ thể số văn bản để tham chiếu, tuy nhiên, trước thực tế là “tuổi thọ” của các văn bản pháp luật là không dài và thường xuyên phải thay đổi để phù hợp với các hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó tôi ủng hộ việc không dẫn chiếu cụ thể tên các văn bản pháp luật (cụ thể là các thông tư) liên quan, chỉ dẫn chiếu về mặt nguyên tắc (ví dụ như nêu tên nội dung) để áp dụng theo quy định pháp luật của từng thời điểm. Theo đó:

Điều 17 đề nghị sửa như sau:

“1. Thủ tục đăng ký thuế và cấp mã số thuế của Chủ dự án ODA, nhà tài trợ, nhà thầu chính thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế.

2. Hồ sơ hoàn thuế GTGT, thời hạn kê khai thuế GTGT đầu vào, tổ chức tiếp nhận hồ sơ và thực hiện hoàn thuế GTGT thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

Trên đây là một số ý kiến đóng góp đối với Dự thảo thông tư theo yêu cầu đóng góp ý kiến của VCCI. Tôi xin trân thành cảm ơn VCCI và Ban soạn thảo đã dành sự quan tâm cân nhắc và xem xét tới các ý kiến đóng góp của tôi nêu trên đối với Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

Trân trọng,

Phạm Ngọc Long

MBA (Úc), CPAVN

Chứng chỉ hành nghề đại lý thuế

Chứng chỉ cấp cao về Kế toán quản trị (CIMA, UK)